

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHN TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH CƠ BẢN 3

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (tiếng Việt):	TIẾNG ANH CƠ BẢN 3
Tên học phần (tiếng Anh):	BASIC ENGLISH 3
Mã môn học:	
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Ngoại ngữ/ Bộ môn Thực hành Tiếng
Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Thanh Hương Email: thanhhuong@uneti.edu.vn
GV tham gia giảng dạy:	Toàn bộ giảng viên khoa Ngoại ngữ
Số tín chỉ:	3 (45, 0, 45, 90)
Số tiết Lý thuyết:	45 tiết
Số tiết TH/TL:	0 tiết
Số tiết Tự học:	90 giờ
Tính chất của học phần:	Bắt buộc
Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh cơ bản 2
Học phần học trước:	Không
Các yêu cầu của học phần:	Sinh viên có tài liệu học tập

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh cơ bản 3 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần rèn luyện đồng đều cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (tương đương bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Nội dung bao gồm các ngữ liệu ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cùng các tình huống giao tiếp từ bài 9 đến bài 12 của giáo trình Life A1-A2.

Từ vựng: Sinh viên được trang bị từ mới về các chủ đề cuộc sống hằng ngày như phim ảnh, nghệ thuật, khoa học, du lịch và trái đất, đồng thời sẽ tiếp cận thêm với một số thuật ngữ căn bản, phổ biến của tiếng Anh chuyên ngành.

Ngữ pháp: Sinh viên sẽ được giới thiệu những cấu trúc ngữ pháp về thì tương lai đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu và được cung cấp một hệ thống bài tập ứng dụng những cấu trúc đó.

Ngữ âm: Sinh viên sẽ được khắc phục các lỗi phát âm thường gặp luyện tập phát âm chuẩn nhằm nâng cao năng lực về kỹ năng nghe và kỹ năng nói.

Kỹ năng đọc: Tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc với các loại bài đọc khác nhau như đọc câu, đọc đoạn văn, đọc hội thoại, qua đó sinh viên có cơ hội và điều kiện để tiếp xúc với các nguồn tài liệu khác nhau về mặt từ vựng, cấu trúc câu và nội dung các chủ đề của học phần.

Kỹ năng nói: Trong học phần này, sinh viên sẽ được luyện tập kỹ năng nói với những nội dung cụ thể như kỹ năng hội thoại, đưa ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý, miêu tả, thuyết trình về kế hoạch, về trải nghiệm của mình hoặc đưa ra lời khuyên

Kỹ năng viết: Chương trình chú trọng đến khả năng viết đúng câu đơn, câu phức về mặt ngữ pháp và cách dùng từ, và nối câu thành đoạn hoàn chỉnh. Chủ đề viết của học phần này gắn với các chủ đề đưa ra ý kiến, lời khuyên, thuyết phục hoặc phản hồi về một nội dung nào đó.

Kỹ năng nghe: Sinh viên được luyện tập nghe hiểu tìm thông tin chi tiết, nghe chọn câu trả lời Đúng/Sai, nghe điền vào chỗ trống. Các hình thức bài nghe bao gồm nghe hội thoại, bài khóa, nghe nhìn video.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Kiến thức

- Sinh viên nắm vững những kiến thức ngữ pháp cơ bản như cấu trúc và cách sử dụng các thì (hiện tại, hiện tại hoàn thành, quá khứ); cấu trúc câu, các động từ khuyết thiếu (should, can,...), dùng *going to* để nói về dự định kế hoạch

- Sinh viên được trang bị một vốn từ vựng cần thiết và cách sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, mạo từ, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ.

- Sinh viên có được một vốn từ vựng liên quan đến những chủ đề nhất định như chủ đề về du lịch, phim ảnh, khoa học, khám phá trái đất,... vv

- Sinh viên nắm được những cách nói thông dụng trong giao tiếp hàng ngày, ví dụ như cách đưa ra lời mời và sắp xếp lịch hẹn, đưa ra gợi ý, thuyết trình, cách cách đưa ra lời khuyên..vv..

Kỹ năng

- **Kỹ năng nghe:** Sinh viên nâng cao được kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai.
- **Kỹ năng nói:** Sinh viên thực hiện được những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày cách nói khi đi khám bệnh, cách nói về các môn thể thao, các phương tiện giao thông... Ngoài ra, sinh viên được làm quen với cách nói trình bày quan điểm, thuyết trình một vấn đề.
- **Kỹ năng đọc:** Sinh viên nâng cao được kỹ năng đọc hiểu của mình, thành thực với các dạng bài tập đọc hiểu như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc.
- **Kỹ năng viết:** Sinh viên thực hiện được những hoạt động viết cơ bản như viết tin nhắn điện thoại, viết đoạn văn hay kể lại một câu chuyện ...

Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, các tài liệu trên mạng internet...
- Tôn trọng thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử
- Phát huy khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	CDR của CTĐT
G1	Về kiến thức	
<i>G1.1</i>	<i>Nắm vững kiến thức ngữ pháp cơ bản về ngữ pháp, cấu trúc và cách sử dụng các thì trong tiếng Anh.</i>	1.3.1
<i>G1.2</i>	<i>Sử dụng thành thạo một lượng từ vựng liên quan đến những chủ đề nhất định.</i>	1.3.1
<i>G1.3</i>	<i>Có khả năng trình bày, diễn thuyết, đưa ra quan điểm, lời khuyên, thuyết phục hoặc phản hồi về một nội dung nào đó.</i>	1.3.2
G2	Về kỹ năng	
<i>G2.1</i>	<i>Nâng cao được kỹ năng nghe qua những hoạt động nghe cơ bản như nghe đoạn hội thoại để trả lời câu hỏi, tìm thông tin chi tiết, chọn câu trả lời đúng sai, nghe nhìn video..</i>	2.1.2
<i>G2.2</i>	<i>Thực hiện được những hoạt động nói thông thường trong đời sống hàng ngày như hội thoại theo chủ đề bài học, trình bày sự đồng ý hay phản đối, kể chuyện, trình bày quan điểm, thuyết trình một</i>	2.1.2

	<i>vấn đề.</i>	
G2.3	<i>Nâng cao được kỹ năng đọc hiểu của mình, thành thực với các dạng bài tập đọc hiểu nâng cao nhằm hoàn thành các dạng bài tập như chọn Đúng/Sai, trả lời câu hỏi, điền từ vào chỗ trống, tìm ý chính của bài, tìm thông tin chi tiết từ bài đọc.</i>	2.1.2
G2.4	<i>Có khả năng viết các nội dung đơn giản như viết tin nhắn điện thoại, viết đoạn văn, kể lại một câu chuyện...</i>	2.1.2
G3	Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	
G3.1	<i>Có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp</i>	3.1.1
G3.2	<i>Có khả năng cập nhật, sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.</i>	3.3.1

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
1	INTRODUCTION Introduction to the course • Course book • Total time • Evaluation standards • Objectives • Demands • On line learning UNIT 9: Film and the arts 9a. All roads film festival Vocabulary Types of film Reading: - What types of films can you watch at the <i>All roads film festival</i> ? 9a. (cont.) Pronunciation / tə/ Speaking Plan a day watching a film in a film festival Grammar Going to	3	0	1,2,3,4,5,6

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
2	9b. People in film and the arts Reading Making films in the wild Vocabulary Art and entertainment Listening An interview with Adrian 9b (cont.) Grammar Infinitive of purpose Speaking Talk about future plans 9c: Nature in art Vocabulary Nature Critical thinking: The writer's preferences: like, prefer	3	0	1,2,3,4,5,6
3	9c. (cont.) : Reading: Nature in Art Speaking: Discuss the art in Exercise 2 9d. Making arrangements Listening A show at a Broadway theatre Real life Inviting and making arrangement 9d. (cont.) Pronunciation: Showing enthusiasm Grammar: Present continuous for future references 9e. It looks amazing ! Writing: Reviews and comments Giving opinions with sense verbs 9f. Camera traps (watch a video of a camera trap) UNIT 9: REVIEW Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15'	3	0	1,2,3,4,5,6

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
4	UNIT 10: Science 10a. Technology has changed our lives Vocabulary: Everyday technology Reading and Listening Technology has changed our lives Grammar Present perfect Pronunciation: ‘ve/ ‘s Speaking Ask and answer: “Have you ever.....?” 10b. How well can you remember? Speaking and Reading Read short paragraph then remember to note important information Retell to others Vocabulary Memory and learning Grammar Present perfect and past simple 10b (cont.) Listening: Nelson Dellis wins USA, memory championship again Speaking Using present perfect and past simple to talk about something they did and have learned Test 45’	3	0	1,2,3,4,5,6
5	10c. Why havent scientists invented it? Vocablulary: Science and invention Reading: Why havent scientists invented it yet? 10c (cont.) Critical thinking: the main argument and supporting information Writing: Write an argumentative paragraph 10d Problems with technology Listening: Richard answers a telephone call of some problems with technology Real life Checking and clarifying Pronunciation Constrastive stress	3	0	1,2,3,4,5,6

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
6	10e. Please leave a message after the tone Vocabulary: <i>Email addresses and websites</i> Writing: <i>write a telephone message</i> 10f. Memory and language learning (<i>watch a video</i>)	3	0	1,2,3,4,5,6
7	UNIT 10: REVIEW Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15' UNIT 11: Tourism 11a. Going on holiday Reading and vocabulary: tourism Listening: Listen to Jan talking about different places 11a. (cont.) Word focus: take Grammar: Should/ shouldn't Speaking Give advice to tourists visiting a country	3	0	1,2,3,4,5,6
8	11b. Planning a holiday Reading: information for tourists and visitors in Australia Vocabulary: in another country 11b. (cont.) Grammar: have to/ don't have to, can/ can't Pronunciation: /hæf tə/ Speaking and writing Complete sentences and talk about being at different situations 11c. Should I go there? Reading Should I go there? Critical thinking Arguments: for and against	3	0	1,2,3,4,5,6
9	11c. (cont.) Grammar: everywhere, somewhere, nowhere, anywhere	3	0	1,2 3,4 5,6

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
	Writing: write a paragraph with the title “You should visit...”(name of your destination)			
10	11d. A holiday in South America Listening: Two friends are talking about a holiday in South America Real life Making suggestions Pronunciation /ʌ/ /ʊ:/ /ʊ/ 11e. Your feedback Speaking: What’s the importance in a hotel Writing: Write a feedback form 11f. Video. Mecca and the Hajj UNIT 11: REVIEW Grammar Vocabulary Speaking Checking Test 45’	3	0	1,2,3,4,5,6
11	Unit 12. The Earth 12a. Climate change Vocabulary: Measurements Reading: Climate change 12a.(cont.) Grammar: will/ won’t Pronunciation: ‘ll Writing and speaking: Your partner’s future 12b. Exploring the Earth Reading and vocabulary: land and water Grammar: definite ‘the’ or no article + name	3	0	1,2,3,4,5,6
12	12b. (cont.) Listening: a news interview about James Cameron and the Mariana Trench Word focus: How Speaking: asking questions with ‘how’ to guess the place your partner choose 12c. Looking for a new Earth Vocabulary The Earth and other planets Reading: Looking for a new Earth	3	0	1,2,3,4,5,6

Tuần	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH/TL	Tài liệu học tập, tham khảo
13	12c (cont.) Critical thinking: structuring an argument Speaking: opinion about finding a new Earth 12d. Earth day Reading: Earth day Real life Making a presentation Pronunciation Pausing on commas 12e. Planning an event Writing: a poster	3	0	1,2,3,4,5,6
14	12f .Video. Volcanoes UNIT 12: REVIEW Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15'	3	0	1,2,3,4,5,6
15	Consolidation + Practice Test 45'	3	0	1,2,3,4,5,6

6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
1	Unit 9: Film and the arts									
	Film and the arts 9a. All roads film festival Vocabulary Types of film Reading: - What types of films can you watch at the <i>All roads film festival</i> ? 9a. (cont.) Pronunciation / tə/ Speaking	3	2			2	2		3	3

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
	Plan a day watching a film in a film festival Grammar Going to									
2	Unit 9 (cont)									
	9b. People in film and the arts Reading Making films in the wild Vocabulary Art and entertainment Listening An interview with Adrian 9b (cont.) Grammar Infinitive of purpose Speaking Talk about future plans 9c: Nature in art Vocabulary Nature Critical thinking: The writer's preferences: like, prefer	2	3	2	2	2	2		3	3
3	9c. (cont.) : Reading: Nature in Art Speaking: Discuss the art in Exercise 2 9d. Making arrangements Listening A show at a Broadway theatre Real life Inviting and making arrangement 9d. (cont.) Pronunciation: Showing enthusiasm Grammar: Present continuous for future references 9e. It looks amazing !	3	2		3	3	2	3	3	3

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
	Writing: Reviews and comments Giving opinions with sense verbs 9f. Camera traps (watch a video of a camera trap) UNIT 9: REVIEW Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15'									
4	UNIT 10: Science									
	10a. Technology has changed our lives Vocabulary: Everyday technology Reading and Listening Technology has changed our lives Grammar Present perfect Pronunciation: ‘ve/ ‘s Speaking Ask and answer: “Have you ever.....?” 10b. How well can you remember? Speaking and Reading Vocabulary Memory and learning Grammar Present perfect and past simple 10b (cont.) Listening: Nelson Dellis wins USA, memory championship again Speaking Using present perfect and past simple to talk about something they did and have learned Test 45'	2	2	2	1	2	2		3	2

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
5	UNIT 10: Science (cont)									
	10c. Why havent scientists invented it? Vocabulary: Science and invention Reading: Why havent scientists invented it yet? 10c (cont.) Critical thinking: the main argument and supporting information Writing: Write an argumentative paragraph 10d. Problems with technology Listening: Richard answers a telephone call of some problems with technology Real life Checking and clarifying Pronunciation Constrastive stress		1	2	2		3	3	3	2
6	UNIT 10: Science (cont)									
	10e. Please leave a message after the tone Vocabulary: Email addresses and websites Writing: write a telephone message		3		2			3	3	3
7	UNIT 10: REVIEW									
	Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15' UNIT 11: Tourism 11a. Going on holiday Reading and vocabulary: tourism Listening: Listen to Jan talking about different places 11a. (cont.) Word focus: take	2	2		2	2	2		3	2

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
	Grammar: Should/ shouldn't Speaking Give advice to tourists visiting a country									
8	UNIT 11: Tourism (cont)									
	11b. Planning a holiday Reading: information for tourists and visitors in Australia Vocabulary: in another country 11b. (cont.) Grammar: have to/ don't have to, can/ can't Pronunciation: /hæf tə/ Speaking and writing Complete sentences and talk about being at different situations 11c. Should I go there? Reading Should I go there? Critical thinking Arguments: for and against	2	2	1		2	2	2	3	2
9	UNIT 11: Tourism (cont)									
	11c. (cont.) Grammar: everywhere, somewhere, nowhere, anywhere Writing: write a paragraph with the title "You should visit...."(name of your destination)	3						3	3	3
10	UNIT 11: Tourism (cont)									
	11d. A holiday in South America Listening: Two friends are talking about a holiday in South America Real life Making suggestions Pronunciation	2	3	1	2	3		3	3	3

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
	/ʌ/ /u:/ /ʊ/ 11e. Your feedback Speaking: What's the importance in a hotel Writing: Write a feedback form 11f. Video. Mecca and the Hajj UNIT 11: REVIEW Grammar Vocabulary Speaking Checking Test 45'									
11	UNIT 12: The Earth									
	12a. Climate change Vocabulary: Measurements Reading: Climate change 12a.(cont.) Grammar: will/ won't Pronunciation: 'll Writing and speaking: Your partner's future 12b. Exploring the Earth Reading and vocabulary: land and water Grammar: definite 'the' or no article + name	2	2			2	2	2	3	2
12	Unit 12: The Earth (cont)									
	12b. (cont.) Listening: a news interview about James Cameron and the Mariana Trench Word focus: How Speaking: asking questions with 'how' to guess the place your partner choose 12c. Looking for a new Earth Vocabulary The Earth and other planets Reading: Looking for a new Earth		2	2	2	2	2		3	2

Tuần	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần								
		G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
13	Unit 12: The Earth (cont)									
	12c (cont.) Critical thinking: structuring an argument Speaking: opinion about finding a new Earth 12d. Earth day Reading: Earth day Real life Making a presentation Pronunciation Pausing on commas 12e. Planning an event Writing: a poster		2	2		2	2	2	3	2
14	Unit 12 (cont									
	12f .Video. Volcanoes UNIT 12: REVIEW Grammar Vocabulary Real life Speaking Test 15'	2	2		2	2	2	2	3	3
15	Consolidation + Practice Test 45'	3	3	2		3	3	3	3	3

7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 686/QĐ-ĐHKTTCN ngày 10/10/2018)	Chuẩn đầu ra học phần								
			G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
1	Điểm quá trình (40%)	1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp, bài tập trên lớp, bài tập workbook online.</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 686/QĐ-ĐHKTCTCN ngày 10/10/2018)	Chuẩn đầu ra học phần								
			G1.1	G1.2	G1.3	G2.1	G2.2	G2.3	G2.4	G3.1	G3.2
		<i>lần/sinh viên</i> + Hệ số: 1									
		2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Tuần 4</i> + Hệ số: 2	X	X	X	X		X		X	X
		3. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: 2	X	X	X	X		X		X	X
		4. Kiểm tra định kỳ lần 3 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 2	X	X	X	X		X		X	X
		5. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Số lần: <i>1 lần, vào thời điểm kết thúc học phần</i> + Hệ số: 3								X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (60%)	+ Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- ✓ Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học..
- ✓ Giảng viên nêu nội dung cốt lõi của từng bài và từng phần cụ thể trong bài với các ngữ liệu và kỹ năng ngôn ngữ sinh viên cần nắm được, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy.

- ✓ Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận cặp, nhóm; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.
- ✓ Sinh viên chuẩn bị nội dung theo từng bài, làm bài tập trong sách và workbook online đầy đủ, trau dồi kỹ năng thảo luận, làm việc theo cặp, nhóm.
- ✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- ✓ Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- ✓ Tham dự các tiết học lý thuyết
- ✓ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong cuốn sách bài tập hình họa vẽ kỹ thuật
- ✓ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- ✓ Tham dự thi kết thúc học phần
- ✓ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

10.1. Tài liệu học tập:

1. Dummett, P., Hughes, J., & Stephenson, H. (2017). *Life [A1-A2]*, National Geographic Learning/CENGAGE Learning.
2. <https://myelt.heinle.com/>

10.2. Tài liệu tham khảo:

3. Murphy R. (2017). *English Grammar in Use (5th ed.)*, Cambridge University Press.
4. Mann M. (2008). *Destination B1*, Macmillan Publishers Limited.
5. Thomson A.J., Martinet A.V. (1998). *A Practical English Grammar*, Oxford University Press.
6. Kenny N., Kelly A. (2007). *Ready for PET*, Macmillan Publishers Limited.
7. <http://www.voanews.com/specialenglish/>
8. <http://www.englishpage.com/>
9. <http://www.learnenglish.org.uk/>

10. <http://www.soundsofenglish.org/>

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Các Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, Ngày tháng năm 2018

P.Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)